

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **33/2021/HSST**
Ngày 25 tháng 01 năm 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Long**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Trần Phan Thị Hà**

2. Bà **Nguyễn Thị Thụy**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thùy Linh**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa:

Bà **Nguyễn Thị Phụng** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội đưa ra xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 253/2020/TL - HSST ngày 14 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 424/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2020 đối với:

1. Bị cáo **Trịnh Tuấn A**, sinh năm 1993; Đăng ký hộ khẩu: Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh T. Chỗ ở: Không nơi ở cố định. Nghề nghiệp: Tự do. Văn hóa: 06/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Họ và tên bố: Trịnh Hữu H, sinh năm 1970. Họ và tên mẹ: Lê Thị K, sinh năm 1972. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con lớn. Nhân thân: 01 tiền sự đã hết thời hiệu. Tiền án: Ngày 20/12/2012 Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Ra trại ngày 16/11/2013. Thi hành án phí ngày 01/02/2013; Ngày 14/11/2018 Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 12/02/2020 lần này phạm tội ngày 29/8/2020, xác định tái phạm. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 29/8/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội; Số giam: 4377, buồng giam số 5. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo **Phạm Tuấn Z**, sinh năm 1984; Đăng ký hộ khẩu và nơi ở: P306 B8, khu TT K, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Không. Văn Hóa: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Họ tên bố: Phạm Ngọc T, sinh năm 1958. Họ và tên mẹ: Phạm Thị Bích H, sinh năm 1960. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn. Họ và tên vợ: Phạm Thị Thu T, sinh năm 1985 (đã ly hôn). Có 01 con 12 tuổi. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 29/8/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội; Số giam 4378, buồng giam số 8. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ 40 phút, ngày 29 tháng 8 năm 2020 tại trước số 5 ngõ 254/1 đường Bưởi, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội tổ công tác Công an phường Cống Vị phát hiện Phạm Tuấn Z và Trịnh Tuấn A đi bộ có biểu hiện nghi vấn, qua kiểm tra thu trong tay trái của Phạm Tuấn Z 01 gói nilong màu trắng trong chứa tinh thể trắng, Phạm Tuấn Z khai là ma túy, Trịnh Tuấn A và Phạm Tuấn Z mua để sử dụng.

Ngoài ra, Phạm Tuấn Z còn bị thu giữ 01 điện thoại di động Iphone 6 có sim số 0949867988; số Imel 352075067999777. Trịnh Tuấn A bị thu giữ 01 điện thoại di động iphone X màu trắng, sim 0326648444; 01 điện thoại di động 1280 màu đen, sim số 0913951102; 01 ví đen bên trong có: 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 200 đồng; 01 thẻ căn cước công dân và 02 thẻ ngân hàng tên Trịnh Tuấn A.

Tại cơ quan điều tra, Trịnh Tuấn A và Phạm Tuấn Z khai nhận: Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 29 tháng 8 năm 2020 Trịnh Tuấn A đi taxi từ chung cư Sunshine Garden đến đón Phạm Tuấn Z ở tập thể Kim Liên. Đến nơi Trịnh Tuấn A gọi điện cho Phạm Tuấn Z xuống, Trịnh Tuấn A rủ Phạm Tuấn Z đến nhà Hoa ở ngõ 31 Trần Bình Trọng, Phạm Tuấn Z hiểu đi đến nhà Hoa để mua ma túy sử dụng. Trịnh Tuấn A lên xe taxi ngồi bên ghế phụ, Phạm Tuấn Z ngồi ghế sau. Đến ngõ 31 Trần Bình Trọng, Trịnh Tuấn A và Phạm Tuấn Z cùng đi vào, xe taxi chờ ở ngoài. Đến nhà chị Hoa, Trịnh Tuấn A vào trong nhà còn Phạm Tuấn Z đứng ngoài cửa. Trịnh Tuấn A hỏi mua của chị Hoa 150.000 đồng tiền ma túy “đá”, do Trịnh Tuấn A không có đủ tiền mặt nên chuyển tiền cho Hoa bằng cách chuyển qua tài khoản Momo, Hoa không có tài khoản Momo mà chỉ có tài khoản ngân hàng. Phạm Tuấn Z có số tài khoản của Hoa nên Hoa bảo Trịnh Tuấn A chuyển tiền qua tài khoản Momo cho Phạm Tuấn Z sau đó Phạm Tuấn Z chuyển vào tài khoản ngân hàng cho Hoa.

Trịnh Tuấn A gọi Phạm Tuấn Z (đang chờ ngoài cửa) vào nhà Hoa, tại tầng 1 nhà Hoa, Trịnh Tuấn A chuyển 150.000 đồng từ tài khoản Momo của Trịnh Tuấn A (đăng ký số điện thoại 0326648444) đến tài khoản Momo của Phạm Tuấn Z (đăng ký số điện thoại 0949867988). Xong Phạm Tuấn Z từ tài khoản Momo chuyển 150.000 đồng vào tài khoản 0021000280031 tại Ngân hàng Vietcombank tên chủ tài khoản Nguyễn Ngọc Anh cho Hoa. Trịnh Tuấn A cầm gói ma túy trong tay và cùng với Phạm Tuấn Z đi ra taxi chờ ở ngoài, trên đường đi Trịnh Tuấn A gọi bạn là Ly, Ly nói đang có ở nhà, Trịnh Tuấn A bảo taxi chờ đến số 11 ngõ 254/1 đường Bưởi mục đích đến nhà Ly sử dụng ma túy. Taxi đến ngõ 254/1 đường Bưởi, Trịnh Tuấn A đưa cho Phạm Tuấn Z cầm gói ma túy, Trịnh Tuấn A lấy tiền trả lái xe taxi. Sau đó cả hai đi bộ đến trước cửa nhà số 5 ngõ 254/1 đường Bưởi thì bị công an kiểm tra thu giữ gói ma túy vừa mua.

Lời khai nhận của Trịnh Tuấn A và Phạm Tuấn Z phù hợp nhau, phù hợp biên bản phạm tội quả tang, phù hợp lời khai người chứng kiến, phù hợp vật chứng thu giữ, kết quả giám định chất ma túy, sơ đồ hiện trường, và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Cơ quan điều tra đã rà soát, tại số nhà 11 ngõ 254/1, đường Bưởi, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội không có ai tên Ly như Trịnh Tuấn A khai.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Ba Đình đã dẫn giải Trịnh Tuấn A và Phạm Tuấn Z xác định địa điểm mua ma túy là số 29 Trần Bình Trọng, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Trịnh Tuấn A và Phạm Tuấn Z đã nhận dạng qua ảnh được đối tượng Nguyễn Thị Hoa (sinh năm 1982) – là người bán ma túy. Qua xác minh, đây là nhà của bà Nguyễn Thị Bích Thủy (mẹ đẻ Hoa), nhà khóa cửa, không có người ở nhà, gọi điện thoại cho bà Thủy được biết bà Thủy đang ở Quảng Ninh, bà Thủy không biết hiện nay Hoa đi đâu, làm gì. Hiện tại Hoa không có mặt tại địa phương.

Cơ quan điều tra đã tách hồ sơ phần tài liệu về đối tượng Nguyễn Thị Hoa để tiếp tục điều tra xử lý với hành vi phạm tội của Hoa sau.

Kết luận giám định số 7909/KLGD – PC09 ngày 06 tháng 9 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: “*Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nilông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,334 gam*”.

Cáo trạng số: 248/CT-VKS ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm vụ án và đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận thành khẩn toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đề nghị về hình phạt: Áp dụng c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Trịnh Tuấn A, nhận thấy lần phạm tội này là tại phạm, do đó áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trịnh Tuấn A mức án từ **16** tháng đến **20** tháng tù. Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn Z mức án từ **14** tháng đến **16** tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đề nghị về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47; khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu và tiêu hủy: 01 bao niêm phong bên trong có 0,334 gam ma túy Methamphetamine đã qua giám định; 01 ví màu đen;

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 6 có sim số; 0949867988, số IMEI: 352075067999777; 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng, sim số: 0326648444; 01 điện thoại 1280 màu đen, sim số 0913951102 và số tiền 122.200 đồng.

Trả lại cho bị cáo Trịnh Tuấn A 01 căn cước công dân và 02 thẻ ngân hàng tên Trịnh Tuấn A;

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và không có tranh luận bào chữa gì về mức án. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Quá trình điều tra, truy tố liên quan đến việc giải quyết vụ án (Về hành vi, các quyết định tố tụng), Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

[2] Nội dung: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ diễn biến vụ án đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 22 giờ 40 phút, ngày 29 tháng 8 năm 2020, tại trước số 5 ngõ 254/1 đường Bưởi, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Trịnh Tuấn A và Phạm Tuấn Z bị Bắt quả tang tàng trữ trái phép 0,334 gam Methamphetamin, mục đích để sử dụng. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương.

Xét nhân thân bị cáo Trịnh Tuấn A: Có 01 tiền sự ngoài thời hiệu; 02 tiền án ngày 20/12/2012 Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Ra trại ngày 16/11/2013. Thi hành án phí ngày 01/02/2013; Ngày 14/11/2018 Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 12/02/2020 lần này phạm tội ngày 29/8/2020, xác định chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo xác định là tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét nhân thân bị cáo Phạm Tuấn Z: Không có tiền án, tiền sự.

Do vậy cần thiết phải có hình phạt tương xứng áp dụng đối với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa làm gương cho người khác biết tôn trọng pháp luật.

Khi xem xét, quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo: Hội đồng xét xử xét thái độ của các bị cáo tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, do các bị cáo đều là các đối tượng nghiện ma túy cùng mục đích đi mua ma túy về để sử dụng, không có mục đích nào khác. Cần thiết áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với đối tượng bán cho các bị cáo ma túy, Cơ quan điều tra đã tách hồ sơ phần tài liệu về đối tượng Nguyễn Thị Hoa để tiếp tục điều tra xử lý với hành vi phạm tội của Hoa sau.

[3] Xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 01 bao niêm phong bên trong có 0,334 gam ma túy Methamphetamine; 01 ví màu đen không có giá trị.

Xét thấy: 01 điện thoại di động Iphone 6 có sim số; 0949867988, số IMEI: 352075067999777 thu giữ của bị cáo Phạm Tuấn Z và 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng, sim số: 0326648444; 01 điện thoại 1280 màu đen, sim số 0913951102 thu giữ của bị cáo Trịnh Tuấn A liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo và số tiền 122.200 đồng thu giữ của Trịnh Tuấn A cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với: 01 căn cước công dân và 02 thẻ ngân hàng tên Trịnh Tuấn A không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Trịnh Tuấn A.

[4] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về Điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và về xử lý vật chứng phù hợp các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Các Bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các căn cứ, nhận định của Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- **Xử phạt:** Bị cáo **Trịnh Tuấn A 18 (Mười tám)** tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 8 năm 2020.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- **Xử phạt:** Bị cáo **Phạm Tuấn Z 12 (Mười hai)** tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 8 năm 2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- **Xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47; khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) ví màu đen; 01 (một) bao niêm phong bên trong có 0,334 gam ma túy Methamphetamine đã qua giám định, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và các bị can; Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 có sim số; 0949867988, số IMEI: 352075067999777; 01 (một) điện thoại di động Iphone X màu trắng, sim số: 0326648444; 01 (một) điện thoại 1280 màu đen, sim số 0913951102 theo Biên bản giao vật chứng số 61 CSĐT (ĐTMT) ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 122.200 (Một trăm hai mươi hai nghìn hai trăm) đồng thu giữ của bị cáo Trịnh Tuấn A theo Giấy nộp tiền ngày 16 tháng 12 năm 2020 vào tài khoản số 3949.106.1691 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Trả lại cho bị cáo Trịnh Tuấn A 01 (một) căn cước công dân và 02 (hai) thẻ ngân hàng tên Trịnh Tuấn A theo Biên bản giao vật chứng số 61 CSĐT (ĐTMT) ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- **Án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày 25 tháng 01 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Các Bị cáo;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Công an quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- UBND xã ...;
- UBND phường;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Long